

Ngày 09 tháng 10 năm 2024



BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 09 Năm 2024

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 09.2024

THÔNG TIN VĨ MÔ

TRẦN ĐỨC THẮNG

Email: thangtd@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 7599

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

ĐOÀN KHẮC LÂM

Email: lamdk@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 8922

ĐẶNG CAO HOÀNG PHÚC

Email: phuedch@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 8931

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

NGUYỄN THANH HUY

Email: huynt@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 7575

THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

CAO NGỌC MỸ TIÊN

Email: tiensnm@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 7574

GÓC TRAO ĐỔI DOANH NGHIỆP

LÊ HẢI NAM

Email: namlh@fpts.com.vn

Tel: 19006446

Ext: 4514

TRU SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp Hà Nội

Điện thoại: 19006446

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Số 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

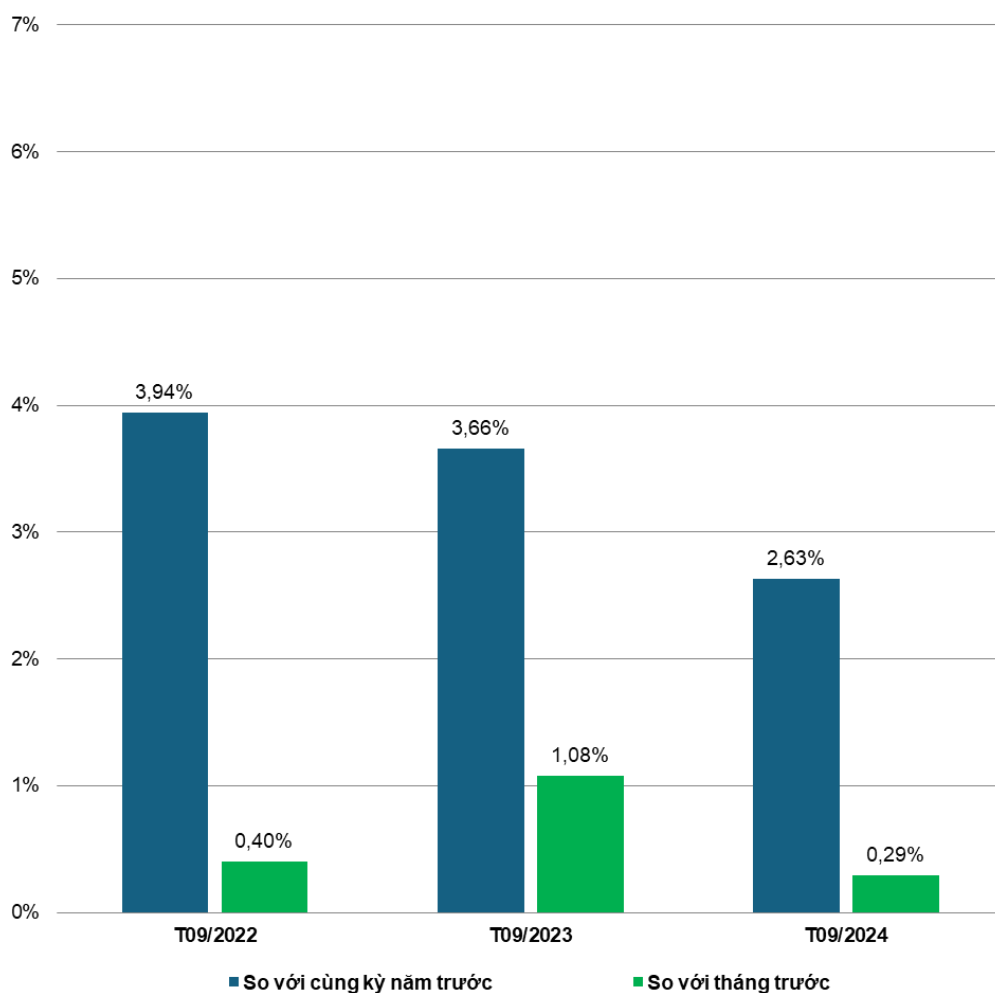
Điện thoại: 19006446

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 09/2024	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,29%	+ 2,63%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	- 0,20%	+ 10,80%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTĐ	+ 1,23%	+ 7,60%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 9,90%	+ 10,70%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 5,90%	+ 11,10%

Mức tăng CPI tháng 09 hàng năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 09/2024 tăng 0,29% so với tháng trước

Giá lương thực, thực phẩm tăng cao tại các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bão và hoàn lưu bão; một số địa phương thực hiện tăng học phí theo lộ trình của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP; giá thuê nhà ở tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,29% so với tháng trước.

CPI tháng 09/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 09 tăng 2,18% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,63%. CPI bình quân quý III/2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Tính chung 09 tháng năm 2024, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%.

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 27/9/2024, bình quân giá vàng thế giới ở mức 2.589,67 USD/ounce, tăng 3,77% so với tháng 8/2024. Ngày 18/9/2024, FED đã quyết định cắt giảm lãi suất 0,5 điểm phần trăm xuống còn 4,75%-5%/năm; cùng với đó căng thẳng tại Trung Đông ngày càng gia tăng, khiến các nhà đầu tư chuyển sang vàng như một kênh trú ẩn đã đẩy giá vàng liên tục tăng cao. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 9/2024 tăng 1,88% so với tháng trước; tăng 22,66% so với tháng 12/2023; tăng 32,27% so với cùng kỳ năm trước; bình quân chín tháng năm 2024, chỉ số giá vàng tăng 26,27%.

Tính đến ngày 27/9/2024, chỉ số giá đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 100,95 điểm, giảm 1,4% so với tháng trước khi FED quyết định giảm lãi suất khiến giá đồng USD liên tục giảm. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 25.329 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2024 giảm 1,79% so với tháng trước; tăng 1,7% so với tháng 12/2023; tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; bình quân chín tháng năm 2024 tăng 5,46%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 09/2024 đạt 34,05 tỷ USD, giảm 9,9% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa tháng 09/2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 89,5 tỷ USD.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 09/2024 đạt 31,76 tỷ USD, giảm 5,9% so với tháng trước và tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa tháng 09/2024, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 105 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 09 xuất siêu 2,29 tỷ USD. Tính chung 09 tháng năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ xuất siêu 20,79 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 22,1 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 17,38 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 38,17 tỷ USD.

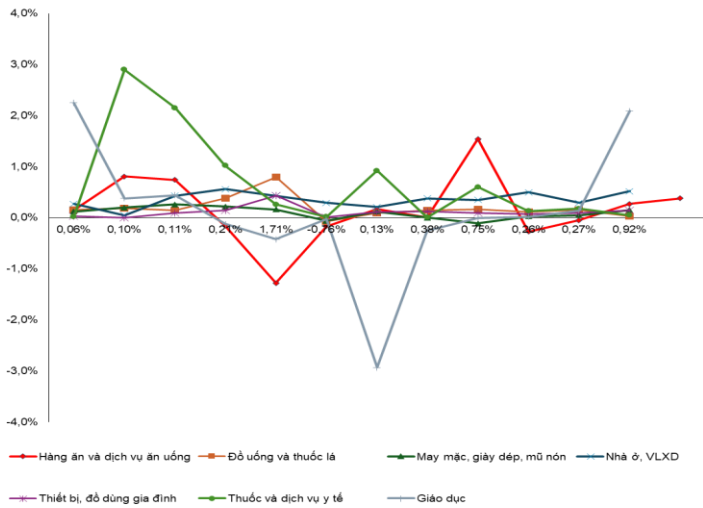
Tính đến 20/09/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt hơn 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

- **Theo lĩnh vực đầu tư:** nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Tiếp theo là lĩnh vực sản xuất, phân phối điện.
- **Theo đối tác đầu tư:** Trong 09 tháng đầu năm 2024 có 98 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Singapore là nước dẫn đầu. Tiếp đến là Trung Quốc đứng vị trí thứ 2 và Hàn Quốc đứng vị trí thứ 3.
- **Theo địa bàn đầu tư:** nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 55 tỉnh thành phố, trong đó Bắc Ninh là địa phương dẫn đầu về thu hút vốn ĐTNN. Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2 và Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ 3.

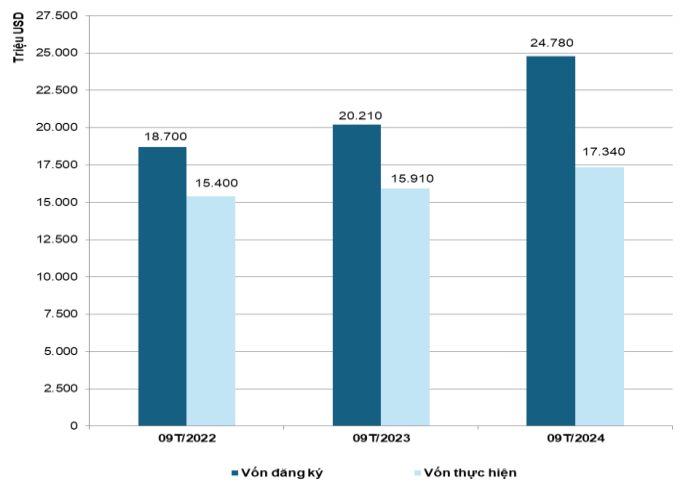
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

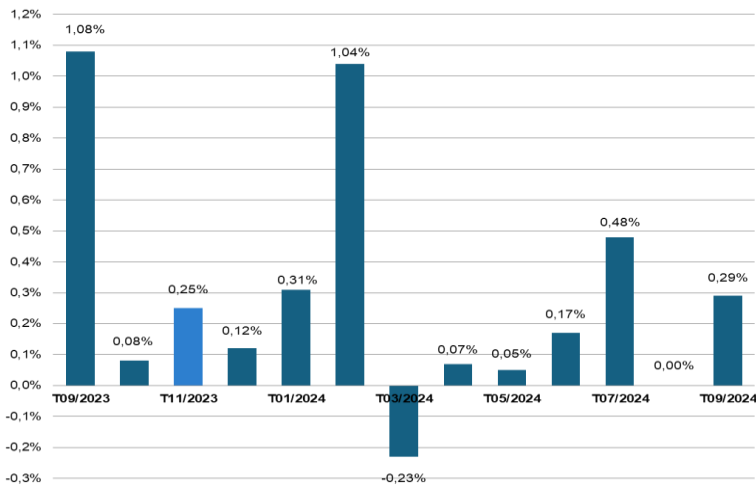


Vốn FDI qua các năm

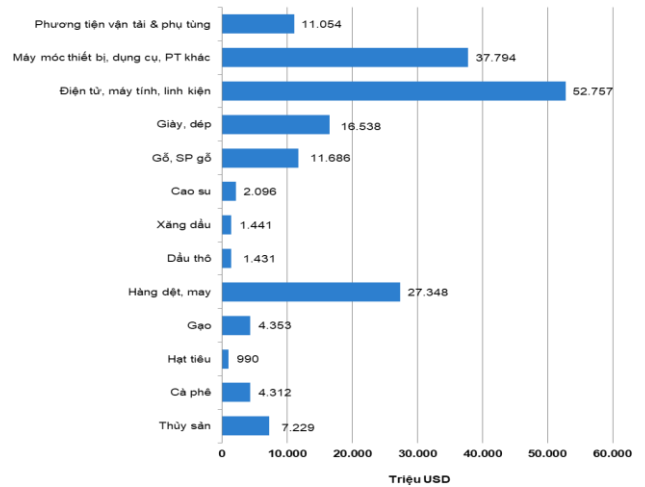


Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

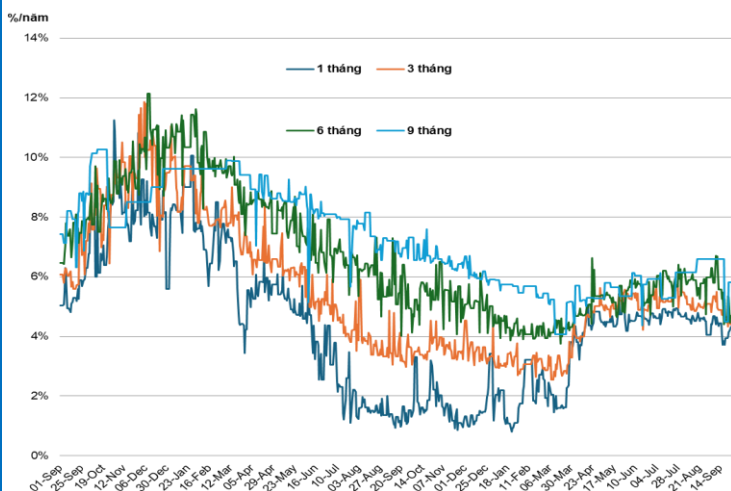


Kim ngạch xuất khẩu 09 tháng năm 2024

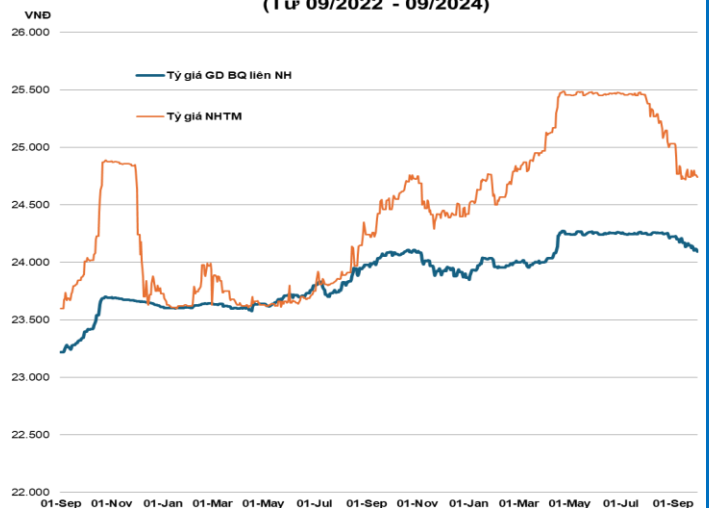


Nguồn: GSO

Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng (Từ tháng 09/2022 đến tháng 09/2024)



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ 09/2022 - 09/2024)



Nguồn: SBV, VCB

I. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG GIẢM ĐÓN CẦU TÍN DỤNG TĂNG MẠNH CUỐI NĂM

Trong 3 tuần đầu tháng 9, lãi suất VND liên ngân hàng biến động theo hướng giảm. Ngân hàng Nhà nước tạm ngưng hút tiền, đồng thời giảm lãi suất trên kênh cho vay cầm cố (OMO) để hỗ trợ thanh khoản hệ thống, đón cầu tín dụng được dự báo tăng mạnh vào cuối năm...

Định hướng của Ngân hàng Nhà nước là thiết lập một mặt bằng lãi suất liên ngân hàng mới thấp hơn nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tăng trở lại.

Tuần từ 16 - 20/9, lãi suất VND liên ngân hàng giảm ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống, riêng kỳ hạn qua đêm tăng nhẹ. Chốt ngày 20/9, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm (ON): 3,54% (+0,1đpt); 1 tuần: 3,73% (-0,03 đpt); 2W tuần: 3,83% (-0,14 đpt); 1 tháng: 4,03% (-0,36 đpt) so với 13/9.

Trên thị trường mở tuần từ 16 - 20/9, ở kênh cầm cố, Ngân hàng Nhà nước chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giảm xuống còn 4%/năm kể từ phiên ngày 16/9 (từ mức 4,25% ở cuối tuần trước đó). Có 1.511,60 tỷ đồng trúng thầu và 8.833,45 tỷ đáo hạn trong tuần qua.

Chỉ số USD Index giảm điểm tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm gần 0,4% sau khi FED quyết định thực hiện một đợt cắt giảm mạnh lãi suất 0,5% để khởi động chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ của mình.

Tỷ giá liên ngân hàng trong tuần từ 16 - 20/9 phục hồi với mức tăng khoảng 65 đồng trong tuần vừa qua và đóng cửa ngày cuối tuần ở mức 24.610.

Chốt phiên 20/9, tỷ giá tự do giảm 35 đồng ở chiều mua vào và giảm 15 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.965 VND/USD và 25.065 VND/USD.

Trong tuần qua, lãi suất USD liên ngân hàng giảm khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn trong bối cảnh Fed giảm lãi suất 0,5 đpt. Phiên 20/9, lãi suất USD liên ngân hàng đóng cửa ở mức: qua đêm 4,84% (-0,47 đpt); 1 tuần: 4,89% (-0,45 đpt); 2 tuần: 4,95% (-0,43 đpt) và 1 tháng: 4,97% (-0,43 đpt).

Theo các chuyên gia, trong những tháng cuối năm 2024, tỷ giá USD/VND ổn định, tạo dư địa cho Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách theo hướng duy trì môi trường lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh áp lực tỷ giá voi dần, Ngân hàng Nhà nước thực hiện một loạt biện pháp mang tính nới lỏng nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng ngay từ đầu tháng 8/2024.

Theo vneconomy.vn

CÂN NHẮC GIỮA GIỮ VÀ THẢ NỎI HẠN MỨC TÍN DỤNG

Tại cuộc họp giữa Thủ tướng Chính phủ với 13 ngân hàng mới đây, có ý kiến cho rằng Ngân hàng Nhà nước nên nới lỏng việc phân bổ hạn mức tín dụng để mở rộng hơn không gian kinh doanh cho các ngân hàng. Thực tế đến nay, Ngân hàng Nhà nước mới chỉ “buông” hạn mức tín dụng đối với khoảng 5% thị phần và vẫn quản chặt 95%...

Hàng năm, vào đầu năm Ngân hàng Nhà nước báo cáo Chính phủ thông qua chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng (trần tín dụng) cho cả năm. Có năm trần tín dụng là 12%, 13%; mấy năm gần đây được nâng lên 14 - 15%, theo định hướng linh hoạt hay theo mục tiêu tăng trưởng tín dụng của năm. Tuy nhiên, hiếm khi thấy linh hoạt tăng thêm 2 - 3%, dù nhu cầu thực về vốn tín dụng có thể cần đến mức như vậy.

PHÂN BỐ HẠN MỨC TÍN DỤNG NHIỀU VÀ ÍT

Các tổ chức tín dụng rất quan tâm tới việc phân bổ hạn mức tín dụng cho từng đơn vị. Mức tăng tín dụng cả năm ví dụ là 15% thì đó là con số chung cho cả hệ thống; trên thực tế, mỗi ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng khác nhau, không phải tất cả đều chạy chung một tốc độ, có đơn vị được tăng trưởng 15 - 20%, có đơn vị 10% hoặc thấp hơn, bù trừ cho nhau để đạt tỷ lệ chung 15%.

Ngày 31/12/2018, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 52/2018/TT-NHNN “Quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” với sáu tiêu chí: (i) vốn, (ii) chất lượng tài sản, (iii) quản trị điều hành, (iv) kết quả hoạt động kinh doanh, (v) khả năng thanh khoản và (vi) mức độ nhạy cảm đối với rủi ro thị trường, nhằm mục đích phân loại chất lượng hoạt động của từng tổ chức.

Dựa theo các tiêu chí này, các ngân hàng sẽ được Ngân hàng Nhà nước chấm điểm xếp hạng như sau: tốt (A), khá (B), trung bình (C), yếu (D), yếu kém (E). Từ đây, Ngân hàng Nhà nước phân bổ hạn mức tín dụng theo hạng mà tổ chức tín dụng đạt được. Đó là lý do ở các báo cáo tài chính của các ngân hàng niêm yết, luôn cho thấy ngân hàng này được tăng trưởng tín dụng ở mức 10%, nhưng ở ngân hàng khác thì lên tới 15%.

Việc phân bổ hạn mức tín dụng cho từng đơn vị không chỉ căn cứ vào kết quả xếp hạng theo Thông tư 52 mà còn phải xem xét quy mô hoạt động của từng tổ chức. Ví dụ, đối với “nhóm big4” Nhà nước chi phối vốn, dư nợ của một chi nhánh đứng đầu cũng gần bằng dư nợ của một ngân hàng nhỏ, nếu chỉ căn cứ vào kết quả xếp hạng thì hạn mức tín dụng của ngân hàng đó sẽ rất lớn và không còn khẩu phần cho các ngân hàng nhỏ hơn.

Có một điểm đáng lưu ý, kể từ khi Thông tư 52 ra đời, việc cấp hạn mức tín dụng trở nên minh bạch, thậm chí các ngân hàng tự chấm điểm cho mình. Điểm của từng chỉ tiêu định lượng tại 6 tiêu chí xếp hạng được tính theo các mức điểm 1, 2, 3, 4 hoặc 5; điểm của nhóm chỉ tiêu định lượng được tính theo các mức điểm từ 1 đến 5; trong đó mức điểm 5 là tốt nhất và mức điểm 1 là kém nhất. Dựa vào việc tự chấm điểm, các ngân hàng có thể biết năm nay được tăng trưởng tín dụng bao nhiêu phần trăm.

VIỆT NAM LIÊN TỤC ĐƯỢC CẢNH BÁO TÍN DỤNG TĂNG NÓNG

Nếu như năm 2010, quy mô tín dụng toàn hệ thống chỉ trên 2,5 triệu tỷ đồng thì tính đến tháng 7/2024, con số này tăng lên trên 14,3 triệu tỷ đồng. Chỉ trong vòng 6 năm qua, quy mô tín dụng tăng gấp khoảng hai lần khi mà năm 2018, tổng tín dụng mới chỉ trên 7,2 triệu tỷ đồng.

Từ năm 2017, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) từng khuyến cáo Việt Nam nên giữ tỷ lệ tăng trưởng tín dụng ở mức 80% GDP. Tuy nhiên, từ đó đến nay, tỷ lệ này không những không giảm mà còn tăng ở mức đáng báo động.

Liên tục khoảng 3 năm gần đây, trong các báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) đều cảnh báo Việt Nam thuộc nhóm các nước tăng trưởng tín dụng đứng đầu thế giới.

Tại Nghị quyết số 108/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Chính phủ đã xác định phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm 2024 khoảng 7%.

Để hoàn thành được mục tiêu tăng trưởng thì phải bảo đảm được các kênh dẫn vốn: thứ nhất, kênh đầu tư của xã hội thông qua đầu tư, chi tiêu mua sắm, không cần vay ngân hàng; thứ hai, chi tiêu của Chính phủ; thứ ba, vay tín dụng ngân hàng.

Ngoài ra, còn một kênh nữa là từ các nhà đầu tư nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước trước hết phải tham khảo số liệu dòng tiền từ ba kênh (đầu tư xã hội, chi tiêu Chính phủ và đầu tư trực tiếp nước ngoài), từ đó thông qua các thuật toán mô hình (hiện tại đang sử dụng mô hình toán kinh tế của IMF) để tính toán mỗi năm nền kinh tế sản xuất được bao nhiêu hàng thì cần bao nhiêu tiền, từ đó mở van tín dụng cho phù hợp.

Năm 2024, mục tiêu tăng trưởng GDP là 6 - 6,5%, lạm phát từ 4 - 4,5%, theo tính toán của Ngân hàng Nhà nước, mức tăng tín dụng 15% là vừa. Đây là con số ước tính từ đầu năm, tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước vẫn luôn khẳng định “linh hoạt” điều chỉnh dựa trên sự hấp thụ thực tế của nền kinh tế.

Trên thực tế, khi duy trì cơ chế này, ngoài mặt tích cực là điều tiết van tín dụng chuẩn xác, giữ được ổn định lạm phát và không để các tổ chức tín dụng vùng tiền thiếu kiểm soát, nhất là đối với các ngân hàng có sâu sau là bất động sản, từ đó dẫn đến bùng phát lạm phát và bong bóng bất động sản, chứng khoán như trước năm 2011.

Hiện nay có trên 100 tổ chức tín dụng, trong đó trên 30 ngân hàng thương mại, rất khác nhau về quy mô tổng tài sản, điểm tín nhiệm, nhu cầu vốn theo từng thời điểm trong năm. Thực tế cho thấy, ngân hàng A có thể tăng tín dụng đến mức 20% nhưng đặt trong tương quan mức tăng trần cả hệ thống 15% thì họ chỉ có thể được tăng ở mức 17% vì còn phải để dành cho các ngân hàng khác, như vậy, lập tức xuất hiện than phiền.

THẢ DÀN TỪNG BƯỚC

Ở góc độ quản lý, nếu thoả mãn nhu cầu tăng tín dụng cho tất cả ngân hàng đạt chuẩn thì nền kinh tế lại thừa tiền và tác động tiêu cực lên lạm phát. Tuy chưa thể thả

nổi tăng trưởng tín dụng nhưng từ đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã cho phép nhóm ngân hàng nước ngoài tự xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng dựa trên thang điểm của Thông tư 52; tuy nhiên nhóm này chỉ chiếm 2% thị phần tín dụng.

Tiếp đó, cuối tháng 8/2024, khi soát xét lại tăng trưởng dư nợ của từng đơn vị, Ngân hàng Nhà nước thấy có ngân hàng tăng nhanh, ngân hàng tăng chậm, thậm chí tăng trưởng âm. Nhà điều hành cũng tiếp tục thả hạn mức tín dụng đối với nhóm ngân hàng liên doanh có

quy mô tổng tài sản dưới 50 nghìn tỷ đồng, công ty tài chính quy mô tài sản dưới 5 nghìn tỷ đồng, với điều kiện là không bị Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng cảnh báo về an toàn hoạt động (nợ xấu, thanh khoản). Cộng dồn đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã thả nổi hạn mức đối với 5% thị phần tín dụng.

Theo vneconomy.vn

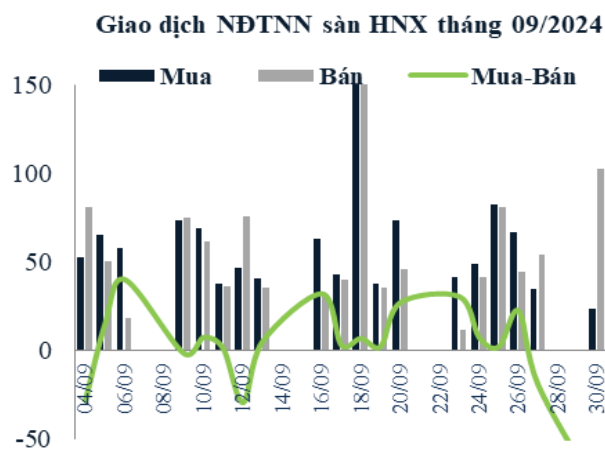
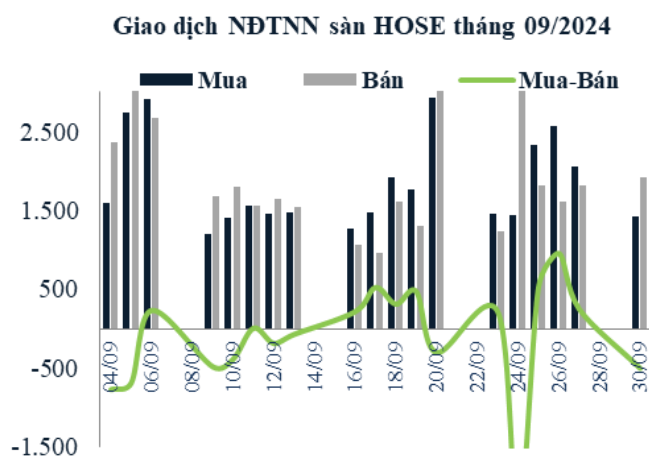
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	1,275.8	236.14	93.75
Chỉ số cuối tháng	Điểm	1,287.9	234.91	93.56
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	12.14	-1.23	-0.19
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	0.95	-0.52	-0.20
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	10,196	1,097	801

Biến động thị trường tháng 09/2024

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn



op 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 09/2024

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 04/09 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
AGM	CTCP Xuất Nhập Khẩu An Giang	2,850	3,880	36.14%
ABR	CTCP Đầu tư Nhân hiệu Việt	11,800	15,200	28.81%
HTL	CTCP Kỹ Thuật & Ô tô Trường Long	18,350	22,950	25.07%
D2D	CTCP PT Đô Thị Công Nghiệp Số 2	40,150	49,300	22.79%
PNC	CTCP Văn Hóa Phương Nam	10,400	12,500	20.19%
TCO	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải	14,350	17,200	19.86%
BAF	CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam	18,100	21,450	18.51%
LDG	CTCP Địa ốc Long Điền	1,860	2,180	17.20%
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	14,708	17,200	16.94%
SVD	CTCP Đầu tư và Thương mại Vũ Đăng	2,840	3,300	16.20%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 04/09 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM TRONG THÁNG				
AAT	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa	4,050	3,600	-11.11%
OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	4,730	4,200	-11.21%
PSH	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	5,200	4,500	-13.46%
BTT	CTCP Thương Mại DV Bến Thành	41,800	35,900	-14.11%
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	12,950	11,050	-14.67%
APG	CTCP Chứng Khoán An Phát	11,200	9,390	-16.16%
SAV	CTCP Hợp Tác Kinh Tế & XNK Savimex	25,100	21,000	-16.33%
SVT	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	13,700	11,100	-18.98%
VCF	CTCP Vinacafé Biên Hòa	268,300	211,100	-21.32%
SMC	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC	10,450	7,880	-24.59%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 04/09 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
SPI	CTCP Đá Spilit	2,000	4,400	120.00%
MCO	CTCP Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	7,200	11,500	59.72%
CTP	CTCP Minh Khang Capital Trading Public	25,400	37,500	47.64%
HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	9,200	13,500	46.74%
VLA	CTCP ĐT & PT Công Nghệ Văn Lang	10,900	14,600	33.94%
KSQ	CTCP Khoáng sản Quang Anh	2,700	3,500	29.63%
L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	24,200	29,600	22.31%
TXM	CTCP VICEM Thạch Cao Xi Măng	4,400	5,300	20.45%
PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	6,300	7,400	17.46%
MBS	CTCP Chứng khoán MB	27,500	31,900	16.00%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 04/09 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM TRONG THÁNG				
STC	CTCP Sách & TB Trường Học Tp.Hồ Chí Minh	18,000	15,500	-13.89%
CET	CTCP HTC Holding	5,500	4,700	-14.55%
DDG	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	3,400	2,900	-14.71%
HBS	CTCP Chứng Khoán Hòa Bình	9,500	8,100	-14.74%
SJE	CTCP Sông Đà 11	27,400	23,100	-15.69%
KSD	CTCP Đầu Tư DNA	5,900	4,800	-18.64%
NRC	CTCP Tập đoàn Danh Khôi	3,600	2,900	-19.44%
PIA	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	34,700	27,300	-21.33%
KKC	CTCP Sản Xuất & Kinh Doanh Kim Khí	6,800	5,100	-25.00%
GKM	CTCP Khang Minh Group	35,900	13,200	-63.23%

Nhận định Thị trường theo PTKT từ 08/10 - 08/11

VN-Index



Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Ngắn hạn	Dài hạn
VN-Index	Kháng cự	1,280 - 1,300	1,350 - 1,400
	Hỗ Trợ	1,240 - 1,250	1,180 - 1,190

Nhận định VN-Index: **1,271.98**

VNIndex kết thúc tháng 9/2024 tại 1,287.94 điểm, tăng nhẹ +4.07 điểm tương đương +0.32% so với tháng trước, trong khi thanh bình quân phiên giảm tháng thứ 3 liên tiếp về mức thấp nhất trong 11 tháng.

Sau nhịp giảm đầu tháng 9, thị trường hồi phục rất nhanh nhưng thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Cụ thể, GTGD bình quân phiên ở mức 15,109 tỷ đồng, giảm -8.5% so với mức bình quân tháng 8 và -24.7% so với mức bình quân 5 tháng. Điều này cho thấy sự sụt giảm của dòng tiền – và tâm lý chán nản của NĐT khi thị trường liên tục không vượt được 1300 điểm.

Phương diện chỉ báo kỹ thuật trên đồ thị tuần:

- Chỉ báo MACD: Đường MACD vẫn đang duy trì phía trên đường 0 và MACD Histogram đang có xu hướng giảm trở lại cho thấy xu hướng của VNINDEX đang suy yếu nhanh chóng.
- Chỉ báo Stochastic: Vẫn đang quanh vùng quá bán nhưng đường %D đang có xu hướng cắt xuống đường %K cảnh báo VNINDEX có thể bước vào nhịp điều chỉnh.

Chỉ số VNINDEX đứng trước cơ hội rất lớn để vượt vùng kháng cự mạnh 1,290 điểm trong tháng 9 vừa qua. Tuy nhiên, ngược lại với mọi sự kỳ vọng – chỉ số VNINDEX quay đầu giảm điểm nhanh chóng với lần thứ 5 không thể vượt vùng kháng cự này. Hiện tại, chỉ số VNINDEX đang test lại vùng hỗ trợ 1,250+/-5 tương đương với vùng MA 20 tuần, đáy cũ tháng 9 và cũng là xu hướng tăng hình thành từ cuối tháng 7 đến nay. Do đó, nếu trong thời gian tới VNINDEX vẫn trụ vững tại vùng hỗ trợ này thì thị trường vẫn còn cơ hội rất lớn để vượt kháng cự 1,290 điểm. Ngược lại, nếu VNINDEX diễn biến xấu hơn - giảm mạnh xuyên thủng vùng hỗ trợ này thì VNINDEX sẽ quay lại vùng 1200+/-10 điểm.

Trong bản tin trước chúng tôi đã khuyến nghị anh/chị chốt lãi chốt lỗ khi VNINDEX tiệm cận vùng 1,290 điểm và COVER khi VNINDEX test lại vùng 1250+/-5 điểm. Hiện tại VNINDEX đã diễn biến đúng như kỳ vọng – anh/chị có thể tiến hành gom dân cổ phiếu với tỷ trọng 50%.

Khuyến nghị:

Thị trường đã đi qua được hơn 2/3 năm 2024 với bối cảnh vĩ mô dần ổn định hơn so với năm 2023. Dù có những khó khăn, những gam màu sáng tối đan xen trong bức tranh tổng thể cùng với định giá VNINDEX đang ở mức rất hấp dẫn nhưng những chuyển biến xấu từ thế giới đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường thời gian qua. Chúng tôi vẫn đánh giá khi VNINDEX điều chỉnh sâu là CƠ HỘI tích lũy cổ phiếu cho NĐT giá trị.

Dưới đây là danh mục cổ phiếu anh/chị có thể MUA khi thị trường điều chỉnh:

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng: CTG, TCB, STB, VPB, MBB...
- Nhóm cổ phiếu dầu khí, phân bón, hóa chất: PVD, PVT, DCM, DPM, BFC, DGC...
- Nhóm cổ Đầu tư công: VCG, HHV, C4G, KSB...
- Nhóm cổ phiếu Khu công nghiệp: IDC, GVR, VGC, SZC...

B. Thông tin tích cực & tiêu cực

❖ Thông tin tích cực

Khối ngoại tháng 9: Tín hiệu đảo chiều mua ròng dần rõ nét

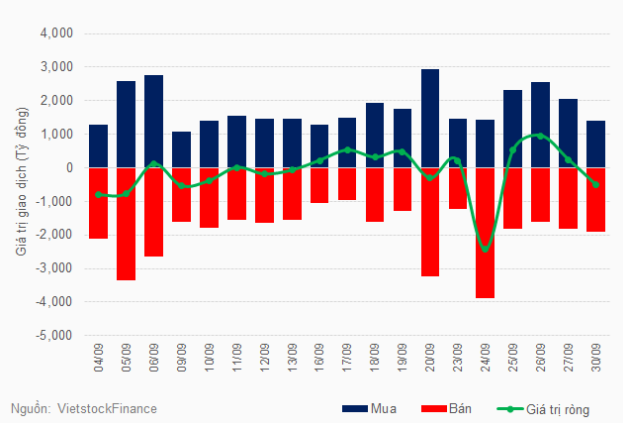
Trong tháng 9, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đến 10 phiên mua ròng trên tổng số 19 phiên giao dịch, thậm chí xuất hiện các chuỗi mua ròng liên tiếp, điều hiếm khi xảy ra trong thời gian dài trước đó, cho thấy xu hướng đảo chiều hành động đang dần rõ nét.

Theo dữ liệu từ VietstockFinance, dù khối ngoại vẫn bán ròng tổng cộng gần 2,404 tỷ đồng trong tháng 9, nhưng chủ yếu chịu tác động bởi phiên 24/9 bán ròng hơn 2,430 tỷ đồng, do phát sinh giao dịch bán thỏa thuận cỡ lớn 2,664 tỷ đồng tại cổ phiếu VIB.

Dữ liệu đáng chú ý khác là trong tháng xuất hiện đến 10 phiên mua ròng trên tổng số 19 phiên giao dịch, thậm chí ghi nhận các chuỗi mua ròng đáng chú ý, điều hiếm khi xảy ra trong suốt quãng thời gian dài trước đó.

Nhìn chung, lực bán ròng đã giảm đáng kể, tiếp nối diễn biến tích cực từ nửa cuối tháng 7, sau giai đoạn bán ròng kỷ lục trước đó. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, khối ngoại bán ròng hơn 68,178 tỷ đồng.

Số phiên mua ròng quá nửa ngày giao dịch tháng 9 trên HOSE



Kịch bản theo chiều hướng tích cực hơn cũng diễn ra trên HNX, với kết quả quay lại mua ròng hơn 44 tỷ đồng, sau hai tháng liên tiếp bán ròng. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại mua ròng hơn 349 tỷ đồng trên HNX.

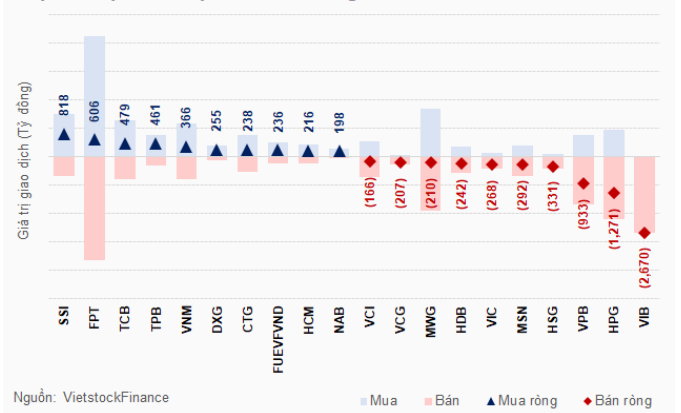
Như vậy, tính trên cả hai sàn, khối ngoại bán ròng hơn 2,359 tỷ đồng trong tháng 9 và bán ròng hơn 67,829 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm.

Quy mô mua ròng trải rộng trên nhiều cổ phiếu

Trên HOSE, VIB nghiêm nhiên là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị hơn 2,670 tỷ đồng. Một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng mạnh kể đến như HPG hơn 1,271 tỷ đồng, VPB hơn 933 tỷ đồng, bỏ xa các cổ phiếu xếp sau. So với tháng 8, số lượng cổ phiếu bị bán ròng trên ngàn tỷ đã giảm một nửa.

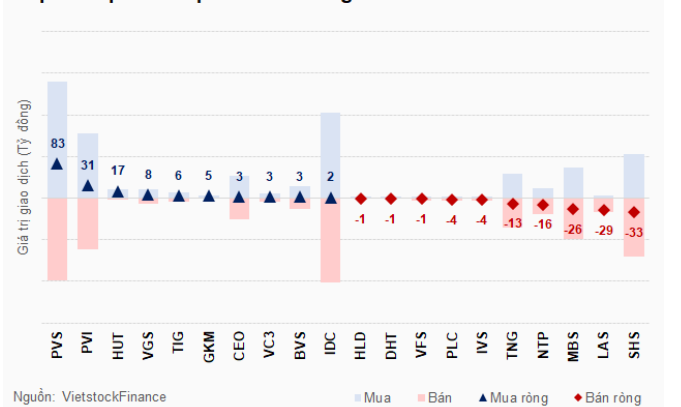
Chiều mua ròng dù không xuất hiện cổ phiếu nào có quy mô ngàn tỷ, nhưng lực mua phân bổ không quá chênh lệch trên các cổ phiếu. Trong đó, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 818 tỷ đồng, tiếp đến là FPT gần 606 tỷ đồng, TCB hơn 479 tỷ đồng, TPB gần 461 tỷ đồng...

Top 10 cổ phiếu được mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE



Trong xu hướng mua ròng tại HNX, bộ đôi PVS và PVI dẫn đầu với giá trị mua ròng lần lượt hơn 83 tỷ đồng và hơn 31 tỷ đồng, tiếp đến là HUT gần 17 tỷ đồng. Chiều ngược lại, ba cổ phiếu bị bán ròng nổi bật nhất là SHS hơn 33 tỷ đồng, LAS gần 29 tỷ đồng và MBS gần 26 tỷ đồng.

Top 10 cổ phiếu được mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX

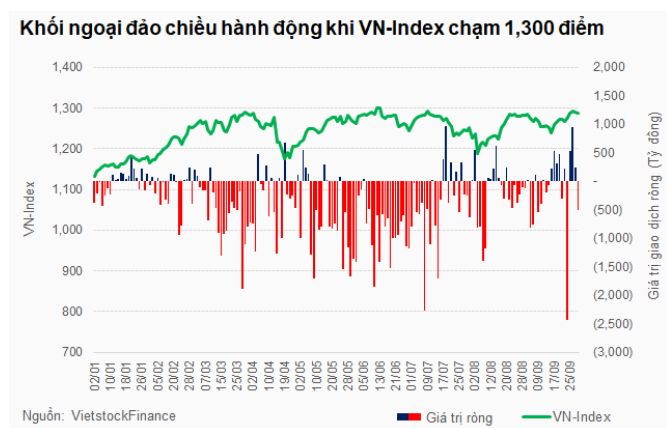


Đảo chiều hành động tại ngưỡng tâm lý 1,300 điểm, dự báo sớm mua ròng trở lại

Thống kê từ đầu năm 2024, mỗi khi VN-Index giao dịch quanh ngưỡng 1,300 điểm thì khối ngoại bán ròng rất mạnh, nhưng những gì diễn ra trong các tháng gần đây lại cho thấy sự đảo chiều hành động, với việc mua ròng mỗi khi thị trường chạm vào ngưỡng tâm lý quan trọng này.

Đây có thể phần nào được lý giải bởi sự chuyển dịch dòng tiền giữa các thị trường, điển hình là dòng tiền ở Mỹ bắt đầu tìm kiếm thị trường đầu tư khác hấp dẫn hơn, trong bối cảnh lãi suất tại Mỹ bước vào chu kỳ giảm.

Dễ thấy trong giai đoạn vừa qua, dòng tiền chuyển dịch rất nhiều vào các quốc gia Đông Nam Á, đáng chú ý là các thị trường mới nổi (Emerging market) như Thái Lan, Indonesia, Philippines... và trong những phiên gần đây, dòng tiền tìm đến các thị trường cận biên (Frontier market) với Việt Nam là một ví dụ cho xu hướng tất yếu này.



Theo vietstock.vn

Xu hướng tỷ giá giảm sau khi Fed giảm lãi suất

Diễn biến tỷ giá và lãi suất VND phản ánh xu hướng tích cực sau quyết định giảm 0,5% lãi suất USD mới đây của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

Sau hơn một năm giữ lãi suất tham chiếu ở mức 5,25-5,50%, Fed đã bỏ phiếu thống nhất cắt giảm 50 điểm cơ

bản tại cuộc họp ngày 17-18/9, đưa lãi suất tham chiếu xuống còn 4,75-5%. Mức giảm 50 điểm phần trăm có vẻ đồng thuận với quan điểm ôn hòa hơn căn cứ theo định giá của thị trường, chứng minh cho lập trường ôn hòa hơn của thị trường.

Điều đáng nói là, sau động thái trên của Fed, tỷ giá và lãi suất VND đã phản ứng tích cực. Cụ thể, ngày 25/9, tỷ giá trung tâm giữa VND với USD do Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.134 VND/USD, giảm 12 VND so với hôm 24/9. Giá USD tại các ngân hàng thương mại cũng đi xuống, Vietcombank giảm 40 VND ở cả chiều mua và bán; Eximbank giảm 80 VND ở chiều mua và 60 VND ở chiều bán...

Nguyên nhân một phần do giá USD thế giới quay đầu sụt giảm, Chỉ số USD-Index ngày 25/9 rớt xuống dưới ngưỡng 100 điểm và chỉ còn 99,95 điểm, giảm 0,65 điểm so với hôm trước đó. Đồng bạc xanh bị nhiều nhà đầu tư bán tháo sau khi Fed chính thức giảm lãi suất.

Theo nhận định của TS. Cán Văn Lực, chuyên gia tài chính - ngân hàng, giá USD thế giới giảm kéo theo tỷ giá trong nước giảm sau thời gian dài tăng cao. Việc Fed cắt giảm lãi suất USD lần này cũng làm đảo ngược xu hướng các đợt tăng lãi suất tiết kiệm VND trong nửa đầu năm 2024.

Ông Suan Teck Kin, Giám đốc Khối Nghiên cứu thị trường và Kinh tế toàn cầu, Ngân hàng UOB cho rằng, Fed có khả năng giảm thêm 0,5% lãi suất trong năm nay. “Chúng tôi duy trì kỳ vọng cắt giảm lãi suất 100 điểm cơ bản vào năm 2025 (cắt giảm 25 điểm cơ bản mỗi quý). Mức lãi suất USD cuối cùng mà chúng tôi dự báo là 3,25% dự kiến đạt được vào đầu năm 2026, trong khi quan điểm dài hạn của Fed là 2,9%”, ông Suan nói.

Theo ông Ngô Đăng Khoa, Giám đốc Khối Ngoại hối, Thị trường vốn và Dịch vụ chứng khoán, HSBC Việt Nam, HSBC dự báo, Fed sẽ cắt giảm lãi suất 25 điểm phần trăm tại mỗi cuộc họp chính sách từ nay tới cuối năm, cũng như 4 cuộc họp tiếp theo vào năm sau, đưa

phạm vi lãi suất tham chiếu xuống còn 3,25 - 3,50% vào tháng 6/2025. Điều này sẽ tác động tích cực lên tỷ giá và lãi suất VND.

Các chuyên gia của Ngân hàng UOB cho rằng, cùng chung diễn biến với các đồng tiền trong khu vực, VND đã ghi nhận mức tăng theo quý lớn nhất kể từ năm 1993, phục hồi 3,2%, đạt mức 24.630 VND/USD. Tuy nhiên, áp lực từ sức mạnh của USD đang giảm dần khi Fed bắt đầu chu kỳ nới lỏng như kỳ vọng, trong khi các yếu tố nội tại cho thấy sự ổn định hơn của VND. Đà tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam được thúc đẩy bởi cả hoạt động sản xuất và thương mại nhiều khả năng sẽ kéo dài sang năm 2025.

UOB kỳ vọng, chính sách tiền tệ ổn định từ Ngân hàng Nhà nước với trọng tâm là thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cũng hỗ trợ cho VND. Tuy nhiên, đà tăng thêm của VND khó có thể diễn ra với tốc độ tương tự quý III/2024. Dự báo, tỷ giá ở mức 24.500 VND/USD trong quý IV/2024, 24.300 VND/USD trong quý I/2025, 24.100 VND/USD trong quý II/2025 và 23.900 VND/USD trong quý III/2025.

“NHNN có thể áp dụng cách tiếp cận theo trọng tâm hơn để hỗ trợ các cá nhân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong khu vực của họ, thay vì triển khai một công cụ hỗ trợ rộng rãi trên toàn quốc như cắt giảm lãi suất. Chúng tôi dự đoán, NHNN sẽ duy trì lãi suất tái cấp vốn ở mức hiện tại là 4,5%, trong khi tập trung vào việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và các biện pháp hỗ trợ khác”, ông Suan Teck Kin nói.

Theo PGS-TS. Nguyễn Hữu Huân (Trưởng đại học Kinh tế TP.HCM), việc Fed giảm lãi suất USD vừa qua và dự kiến còn hai lần cuối năm nay sẽ tác động tích cực và giảm áp lực lên tỷ giá. Thực tế, áp lực lên tỷ giá đã giảm đáng kể trong tháng 8/2024 nhờ sự suy yếu của USD khi thị trường gần như đạt được kỳ vọng Fed giảm lãi suất.

Theo baodautu.vn

Thông tin tiêu cực

Sản lượng và đơn hàng tháng 9/2024 suy giảm vì bão Yagi

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 9/2024 ghi nhận "nốt trầm", khi PMI đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm, trong khi các tháng trước đều trên ngưỡng điểm 50.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tháng 9/2024 ghi nhận "nốt trầm" so với tháng trước.

PMI đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 9, báo hiệu các điều kiện kinh doanh suy giảm trở lại vào thời điểm cuối quý III.

Cụ thể, PMI ngành sản xuất Việt Nam đã giảm xuống từ 52,4 của tháng trước đó xuống 47,3 điểm trong tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã yếu đi ở mức đáng kể nhất kể từ tháng 11 năm ngoái.

Bão Yagi đã có ảnh hưởng nặng nề lên ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 9 với mưa lớn và lũ lụt dẫn đến đóng cửa hoạt động kinh doanh tạm thời và sự chậm trễ ở các dây chuyền sản xuất và chuỗi cung ứng.

Số lượng đơn đặt hàng mới cũng được ghi nhận giảm ở mức tương tự, và nguyên nhân cũng được cho là do ảnh hưởng của bão.

Tuy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm, nhưng tốc độ giảm chỉ là nhẹ và yếu hơn nhiều so với tốc độ giảm của tổng số lượng đơn đặt hàng mới khi nhu cầu quốc tế đã tăng tương đối tốt. Với sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm, các doanh nghiệp đã thu hẹp hoạt động mua hàng lần đầu tiên trong 6 tháng.

Những nhà sản xuất mua hàng trong tháng đã gặp phải tình trạng thời gian giao hàng của nhà cung cấp bị kéo

dài đáng kể khi lũ lụt làm gián đoạn khâu vận tải. Kết quả là tồn kho hàng mua đã giảm nhanh. Mức giảm này là mạnh thứ hai trong lịch sử chỉ số, chỉ kém mức của tháng 4 năm 2020 là tháng chịu ảnh hưởng của đại dịch. Tồn kho hàng thành phẩm cũng giảm trong tháng 9.

Sự gián đoạn do ảnh hưởng của bão Yagi gây ra cho hoạt động sản xuất và đơn hàng lẫn vận chuyển, nhưng các doanh nghiệp vẫn lạc quan rằng sản lượng sẽ tăng trong năm tới.

Trên thực tế, tâm lý kinh doanh đã tăng lên mức cao của 3 tháng khi các doanh nghiệp tin tưởng rằng nhu cầu sẽ mạnh lên. Kỳ vọng tích cực và tình trạng tăng đáng kể của đơn đặt hàng mới trong những tháng trước đã khiến các nhà sản xuất tăng nhẹ số lượng nhân sự trong tháng 9 sau khi giảm trong tháng trước.

Mặc dù chi phí đầu vào tăng trong bối cảnh giá nguyên liệu thô tăng và chi phí vận chuyển tăng, tỷ lệ lạm phát đã giảm và chỉ còn ở mức tương đối khiêm tốn. Tình trạng tương tự được ghi nhận với giá bán hàng. Một số doanh nghiệp tăng giá để đối phó với chi phí đầu vào cao hơn, nhưng những công ty khác đã tận dụng mức tăng yếu của chi phí để giảm giá cho khách hàng.

Bình luận về chỉ số PMI tháng 9/2024 của Việt Nam, Andrew Harker, Giám đốc Kinh tế tại S&P Global Market Intelligence, nói: “Mức độ nghiêm trọng của cơn bão Yagi đã tác động lớn đến ngành sản xuất của Việt Nam khi mưa lớn và lũ lụt gây ra việc đóng cửa kinh doanh tạm thời và sự chậm trễ của cả chuỗi cung ứng và dây chuyền sản xuất”.

Theo ông Andrew Harker, cơn bão đã đặt dấu chấm hết cho thời kỳ tăng trưởng mạnh của ngành sản xuất. Tuy nhiên, nhu cầu vẫn có lợi cho tăng trưởng, và điều này sẽ dẫn dắt sự bật dậy nhanh chóng của ngành sản xuất phục hồi sau bão.

Theo baodautu.vn

Ngân hàng quốc doanh trắc trở tăng vốn

Từ đầu năm đến nay, trong khi khối ngân hàng thương mại cổ phần rầm rộ tăng vốn thì nhóm ngân hàng thương mại có vốn nhà nước vẫn giậm chân tại chỗ. Nguyên nhân là việc tăng vốn phải qua quá nhiều vòng xét duyệt, trong khi việc bán vốn gặp nhiều trắc trở thị trường.

Mòn mỏi đợi được tăng vốn

Trong phiên họp diễn ra tuần này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí về sự cần thiết và phương án bổ sung hơn 20.000 tỷ đồng vốn nhà nước cho Vietcombank. Theo bà Nguyễn Thị Hồng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN), việc tăng vốn sẽ giúp Vietcombank nâng cao năng lực tài chính để phấn đấu nằm trong top 100 ngân hàng lớn nhất khu vực châu Á, khẳng định vai trò “sếu đầu đàn” trong ngành tài chính - ngân hàng.

Trước đó, tại buổi làm việc với các ngân hàng thương mại cuối tuần trước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị ngành ngân hàng phấn đấu đến cuối năm 2025 có ít nhất từ 2-3 ngân hàng thương mại nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn mạnh nhất trong khu vực châu Á.

Thực tế, không chỉ với Vietcombank, việc tăng vốn hiện nay rất cấp bách với tất cả ngân hàng thương mại có vốn nhà nước khác, bao gồm VietinBank, Agribank và BIDV. Nhóm ngân hàng này giữ vị trí chủ lực trong bơm vốn cho nền kinh tế, là cánh tay nối dài của NHNN trong thực hiện chính sách tiền tệ và tín dụng, luôn đi đầu trong giảm lãi suất, hỗ trợ nền kinh tế, tham gia hỗ trợ các tổ chức tín dụng yếu kém...

Tuy vậy, trong khi các ngân hàng TMCP tư nhân dễ dàng thực hiện kế hoạch tăng vốn thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu, thì khối ngân hàng TMCP nhà nước phải trải qua quá trình xét duyệt lâu dài để nhận được sự

chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền. Điều này khiến nhóm ngân hàng TMCP quốc doanh ngày càng tụt lùi trong cuộc đua thứ hạng về vốn điều lệ so với các ngân hàng TMCP tư nhân. Vốn điều lệ của nhiều ngân hàng TMCP tư nhân như Techcombank, VPBank... đang “vượt mặt” khỏi ngân hàng TMCP nhà nước.

Ngoài Vietcombank đang chờ đợi để được tăng vốn, thì BIDV, VietinBank và Agribank cũng thấp thỏm chờ được tăng vốn. Tại Đại hội đồng cổ đông năm nay, BIDV thông qua phương án phát hành thêm gần 1,2 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, tương ứng tỷ lệ 21% số cổ phiếu đang lưu hành vào cuối năm 2023 và dự kiến chi tiếp 12.347 tỷ đồng để chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2023. Tuy nhiên, kế hoạch này chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tại VietinBank, Chủ tịch HĐQT Trần Minh Bình cho biết, đã nhận được ý kiến của NHNN và Bộ Tài chính cho phép Ngân hàng giữ lại toàn bộ lợi nhuận năm 2022 để tăng vốn thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu. Các bước tiếp theo vẫn đang trong quá trình tiến hành. Ngân hàng cũng đề nghị được chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu để tăng vốn, nhưng chưa được chấp thuận.

Với Agribank, Nghị quyết Kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV đã chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho giai đoạn 2021-2030 tương ứng số lợi nhuận còn lại thực nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2023 của Ngân hàng, tối đa là 17.100 tỷ đồng (năm 2023 là 6.753 tỷ đồng và năm 2024 là 10.347 tỷ đồng). Tuy nhiên, hiện Agribank mới được bổ sung 6.753 tỷ đồng (cuối năm 2023).

Cần cơ chế tăng vốn lâu dài cho nhóm Big 4

Ngoài chia cổ tức để tăng vốn, các ngân hàng TMCP nhà nước có thể tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ cho đối tác nước ngoài, song kế hoạch này không dễ thực hiện.

Đầu năm nay, Vietcombank đặt kế hoạch phát hành riêng lẻ 6,5%, trong khi BIDV đặt mục tiêu phát hành riêng lẻ 9%. Thương vụ dự kiến mang về cho mỗi ngân hàng hơn 1 tỷ USD. Tuy vậy, theo nguồn tin của Công ty Chứng khoán MBS, kế hoạch của hai “ông lớn” này đều đang phải tạm hoãn.

Trong khi đó, VietinBank đã cạn room vốn ngoại, việc tăng vốn chỉ còn dựa vào cách chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành trái phiếu cấp 2.

Trước tình trạng thấp thỏm chờ tăng vốn hàng năm, lãnh đạo các ngân hàng thương mại trong nhóm Big 4 đề nghị Chính phủ, Quốc hội có cơ chế dài hơi để các ngân hàng này có thể tăng vốn bền vững và chủ động hơn.

Theo lãnh đạo Agribank, ngay cả khi được cấp đủ 17.100 tỷ đồng vốn điều lệ cho giai đoạn 2021-2023, thì số vốn tăng thêm cũng chỉ đủ cho tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng đến năm 2024. Dự kiến năm 2025, để tăng trưởng 10% dư nợ tín dụng, Agribank cần được Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ 10.000 tỷ đồng.

“Chúng tôi mong muốn Chính phủ trình Quốc hội thông qua chủ trương từ năm 2024 cho phép áp dụng cơ chế tăng vốn điều lệ hàng năm cho Agribank từ phần lợi nhuận nộp ngân sách nhà nước của Ngân hàng”, Chủ tịch Agribank kiến nghị.

Trong khi đó, VietinBank đề xuất các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương cho phép Ngân hàng được giữ lại toàn bộ lợi nhuận hàng năm trong vòng 5 năm (giai đoạn 2024 - 2028) để tăng vốn, nâng cao năng lực tài chính, mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng.

Theo baodautu.vn

• Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi các Thông tư giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Ngày 18/9/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

1. Bổ sung quy định giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức như sau:

- Công ty chứng khoán thực hiện đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức để xác định mức tiền phải có khi đặt lệnh mua cổ phiếu (nếu có) theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức hoặc đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức;
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thanh toán đủ tiền cho giao dịch mua cổ phiếu, nghĩa vụ thanh toán giao dịch thiếu tiền được chuyển cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đặt lệnh thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ trường hợp Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán giao dịch thiếu tiền và các chi phí phát sinh (nếu có) trong trường hợp xác nhận sai số dư tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức với công ty chứng khoán dẫn tới thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu;
- Công ty chứng khoán được chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm q1 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC hoặc bán thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh của mình cho nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu theo quy định chậm nhất vào ngày giao dịch liền kề sau ngày cổ phiếu được hạch toán vào tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán và đảm bảo không làm vượt quá hạn mức tối đa về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đối với cổ phiếu đó.

2. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

- Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025;
- Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026;
- Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2027;
- Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2028.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02/11/2024.

(Nguồn: luatvietnam.vn)

• **Nghị định 114/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**

Ngày 15/9/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định này.

1. Bổ sung quy định khai thác tài sản công tại cơ quan Nhà nước. Cụ thể:

- Danh mục tài sản công tại cơ quan Nhà nước được khai thác gồm:
 - Nhà ở công vụ;
 - Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng;
 - Cơ sở dữ liệu;
 - Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan Nhà nước (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình biển thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền)...
- Việc khai thác tài sản công tại cơ quan Nhà nước phải bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan Nhà nước;
 - Không vi phạm các điều cấm của luật;
 - Bảo đảm tính công khai, minh bạch; tuân thủ các quy định của pháp luật;
 - Không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc, nguyên trạng tài sản công (trừ trường hợp đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản; phần giá trị tài sản đầu tư thêm thuộc về cơ quan có tài sản sau khi hết thời hạn khai thác); không làm mất quyền sử dụng đất của cơ quan, quyền sở hữu về tài sản công.

2. Bổ sung quy định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan Nhà nước. Theo đó, việc giao tài sản cho cơ quan Nhà nước được thực hiện như sau:

- Thẩm quyền quyết định giao tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Thủ tục giao tài sản của dự án sử dụng vốn Nhà nước thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX Nghị định 151/2017/NĐ-CP.
- Thủ tục giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
- Thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024.

(Nguồn: luatvietnam.vn)

DỰ THẢO LUẬT CHỨNG KHOÁN SỬA ĐỔI: NHỮNG ĐIỂM

DOANH NGHIỆP CẦN LƯU Ý

Bộ Tài chính vừa công bố tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật chuyên ngành, trong đó có sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. Trải qua hơn 03 năm thực thi, trước sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán (TTCK), đã có một số bất cập, vướng mắc phát sinh cần được xem xét sửa đổi, nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của thị trường, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến nhận định rằng một số đề xuất của Bộ Tài chính còn là những bài toán khó đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp. Để tránh những rủi ro pháp lý có thể gặp phải trong hoạt động tài chính và quản trị công ty liên quan đến Luật Chứng khoán, các doanh nghiệp đại chúng/ tổ chức niêm yết cần lưu ý những nội dung sau:

1. Về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

Bộ Tài chính đã đề xuất bổ sung điều kiện để xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia vào các đợt chào bán cổ phiếu và trái phiếu riêng lẻ tại Điều 11 Luật chứng khoán, như sau:

- Đối với công ty có vốn điều lệ đã góp trên 100 tỷ đồng thì phải có thời gian hoạt động tối thiểu 02 năm.
- Đối với cá nhân, bổ sung quy định (i) phải tham gia đầu tư chứng khoán trong thời gian tối thiểu 02 năm, có tần suất giao dịch tối thiểu 10 lần mỗi quý trong 04 quý gần nhất; (ii) có thu nhập tối thiểu 01 tỷ đồng/ năm trong 02 năm gần nhất.
- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp gồm nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài.
- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phải là tổ chức.

2. Về hành vi thao túng thị trường chứng khoán

Trước những hành vi thực tế diễn ra trên TTCK, đồng thời để đảm bảo quy định thống nhất giữa Luật Chứng khoán và Bộ luật hình sự, Bộ Tài chính đề xuất quy định về hành vi thao túng TTCK (trên cơ sở đã được đề cập từ Nghị định 156/2020/NĐ-CP) bao gồm cụ thể các hành vi như mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa (ATO) hoặc đóng cửa (ATC) thị trường nhằm tạo ra mức giá đóng cửa hoặc giá mở cửa mới cho loại chứng khoán đó trên thị trường; đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch hoặc thông đồng với nhau giao dịch mua, bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự ... Dự thảo cũng bổ sung hành vi không công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đại chúng của người nội bộ công ty đại chúng, quỹ đại chúng và người có liên quan là hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hoặc tham gia vào quá trình lập hồ sơ, tài liệu báo cáo

Để tránh tình trạng các tổ chức, cá nhân không ý thức được trách nhiệm của mình, làm ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin cung cấp cho nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước mất nhiều thời gian xem xét, xử lý hồ sơ chào bán, ảnh hưởng đến tiến độ phục vụ người dân và doanh nghiệp, dự thảo Luật sửa đổi bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hoặc tham gia vào quá trình lập hồ sơ, tài liệu báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu báo cáo; cụ thể quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tổ chức tư vấn hồ sơ, tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên được chấp thuận, doanh nghiệp thẩm định giá, thẩm định viên về giá, tổ chức bảo lãnh phát hành, các tổ chức, cá nhân ký xác nhận,.. liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Về việc chào bán chứng khoán

4.1. Về việc chào bán chứng khoán ra công chúng

Theo dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 15 (chào bán chứng khoán ra công chúng) như sau:

- Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng được bổ sung thêm quy định: ngoại trừ chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu thì không phải đạt tỷ lệ tối thiểu 70% số cổ phiếu được chào bán trong trường hợp chào bán ra công chúng nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án của tổ chức phát hành.
- Về điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng, dự thảo Luật đã bổ sung thêm điều kiện là có tài sản đảm bảo hoặc được bảo lãnh ngân hàng theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp tổ chức tín dụng chào bán trái phiếu là nợ thứ cấp thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 và có đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định của Chính phủ.

4.2. Về việc chào bán chứng khoán riêng lẻ

Việc kiểm soát, giám sát của các cổ đông hiện hữu đối với hoạt động chào bán cổ phiếu riêng lẻ còn nhiều hạn chế, kinh nghiệm, hiểu biết của các cổ đông về vai trò, quyền lợi của mình chưa cao. Điều này dẫn đến nguy cơ có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông thiểu số, mà quan trọng nhất ảnh hưởng đến lợi ích là giá chào bán chiết khấu cho nhà đầu tư.

Do đó, dự thảo luật đã được bổ sung rõ những quy định liên quan đến việc chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, cụ thể: Đại hội đồng cổ đông phải quyết định về số lượng cổ phiếu, giá chào bán hoặc nguyên tắc xác định giá chào bán; tăng thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp lên thành 03 năm tương ứng với nhà đầu tư chiến lược (khoản 1 Điều 31); đối với điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ, quy định đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức (điểm b, c khoản 2 Điều 31).

5. Về công ty đại chúng

5.1. Về điều kiện đăng ký công ty đại chúng

Dự thảo sửa đổi quy định về công ty đại chúng tại Điều 32 phải không chỉ cần đáp ứng điều kiện có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên mà còn đồng thời phải có vốn chủ sở hữu đạt tối thiểu giá trị này. Thực tế cho thấy một số trường hợp công ty có vốn điều lệ đã góp trên 30 tỷ đồng nhưng vốn chủ sở hữu tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng nhỏ hơn 30 tỷ đồng hoặc âm vốn. Do vậy, việc bổ sung quy định về “vốn chủ sở hữu” nhằm đảm bảo tính chặt chẽ về điều kiện đăng ký công ty đại chúng, nâng cao chất lượng hàng hoá của thị trường chứng khoán.

5.2. Về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng

Dự thảo bổ sung các quy định sau:

- Tài liệu đăng ký công ty đại chúng phải có xác nhận của tổ chức kiểm toán về việc góp vốn điều lệ, tăng vốn và sử dụng vốn đến thời điểm đăng ký công ty đại chúng, xác nhận của cơ quan đăng ký kinh doanh nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty đại chúng.

- Giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, trình tự, thủ tục xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng, ban hành mẫu Bản công bố thông tin về công ty đại chúng, quy định hồ sơ đăng ký công ty đại chúng hình thành sau chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;
- Các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia vào quá trình lập Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Việc xác nhận của tổ chức kiểm toán đối với việc góp vốn, tăng vốn và sử dụng vốn trước khi đăng ký công ty đại chúng là cơ sở để đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ của việc góp vốn điều lệ và tăng vốn của tổ chức đăng ký công ty đại chúng.

5.3. Về việc mua lại cổ phiếu

Khoản 7 Điều 37 Luật Chứng khoán có quy định hạn chế tổ chức phát hành không được chào bán cổ phiếu trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu. Mục tiêu của quy định nhằm đảm bảo sự nhất quán trong hoạt động của doanh nghiệp (doanh nghiệp mua lại cổ phiếu khi đánh giá cần thu hẹp sản xuất kinh doanh, giảm quy mô hoạt động). Tuy nhiên, thực tế phát sinh trường hợp công ty mua lại cổ phiếu trong tình huống bắt buộc (như mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, công ty chứng khoán mua lại cổ phiếu của chính mình trong trường hợp thực hiện sửa lỗi giao dịch), không phải công ty chủ động giảm quy mô hoạt động. Do đó, với quy định hiện tại, trong một số trường hợp doanh nghiệp có thể bị lỗ cơ hội kinh doanh khi không thể huy động vốn theo kế hoạch.

Vì vậy, dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 37 theo hướng bổ sung quy định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu, công ty đại chúng không được chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ngoại trừ mua lại cổ phiếu bắt buộc đối với trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động.

5.4. Về việc hủy tư cách công ty đại chúng

Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 5 Điều 38 quy định về hủy tư cách công ty đại chúng theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, quy định về hủy tư cách công ty đại chúng đối với một số trường hợp phát sinh trong thực tiễn thi hành.

Bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 39 (quy định về hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng) như sau: chỉnh sửa lại một số tài liệu trong hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng để đảm bảo khả thi trong thực tiễn (như Danh sách cổ đông đối với công ty chưa đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, ...).

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán được Bộ Tài chính xây dựng dựa trên tinh thần bám sát theo chiến lược, chủ trương phát triển chung của Chính phủ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của TTCK, trở thành kênh huy động vốn hiệu quả trong dài hạn cho doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Dự thảo Luật sửa đổi cũng trình sửa đổi 06 Luật chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp, ví dụ như sửa đổi Luật Kế toán về việc cho phép doanh nghiệp áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán (IFRS) nhằm mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán và tiếp cận với nguồn vốn từ các thị trường tài chính quốc tế. Các doanh nghiệp cần chủ động cập nhật thông tin để có những biện pháp kịp thời cho hoạt động kinh doanh và quản trị của mình.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn